

Độc Lập, Tự Do và Phát Triển¹

Vũ Ngọc Hoàng

Tóm tắt:

Tuyên ngôn độc lập 75 năm trước đã để lại thông điệp cho hậu thế về Dân chủ, Cộng hòa, Độc lập, Tự do và Hạnh phúc. Đó là mục tiêu phấn đấu của cả dân tộc đã được nêu ra từ ngày lập nước. Không ai và không lúc nào được lãng quên. Tới nay dù đã có những bước tiến đáng kể, nhưng các mục tiêu ấy vẫn còn nguyên tính thời sự, đòi hỏi phải nỗ lực phấn đấu rất nhiều nữa. Cần tập trung khắc phục những nguyên nhân gây chậm trễ như sự tha hóa quyền lực, thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực và thực thi dân chủ, khuyết điểm trong công tác cán bộ, vai trò của văn hóa và khoa học chưa được làm nền tảng cho các quyết sách, chậm đổi mới và cải cách. Các vấn đề về dân chủ, đổi mới, chống tha hóa và giữ Biển Đông đang nổi lên như một mệnh lệnh của Nhân dân và Tổ quốc. Trong các nội dung nói trên thì dân chủ là vấn đề căn bản và cốt lõi nhất, sẽ tạo nên sự thành công bền vững trên tất cả các lĩnh vực)

Tên nước

Từ ngày Bác Hồ đọc Tuyên ngôn lập nước đến nay đã tròn 75 năm. Ngày 2/9 năm 1945 ấy tôi chưa được sinh ra. Sau này nghe bà nội, cha tôi và những người lớn kể lại là ngày đó vui như ngày tết. Tung bừng và khí thế. Mọi người ai cũng vui mừng và tự hào về

¹ Bài này là bản tu chỉnh, bổ sung của một chương trong sách *Việt Nam Hôm nay và Ngày mai*, Trần Văn Thọ và Nguyễn Xuân Xanh chủ biên, Nhà xuất bản Đà Nẵng và Đại học Hoa Sen phát hành, tháng 4 năm 2021. *Thời Đại Mới* và tác giả xin cảm ơn hai anh Trần Văn Thọ, Nguyễn Xuân Xanh và nhà xuất bản đã cho phép đăng lại ở đây.

nước mình độc lập. Ai cũng cảm thấy lớn lên, tự tin, trách nhiệm và mạnh mẽ hơn. Tinh thần “vì nhân dân quên mình” đã lan ra rộng khắp trong cán bộ và thanh niên.

Nhà văn và nhà nghiên cứu văn hóa Nguyễn Ngọc có kể cho tôi nghe rằng ngày ấy ông còn rất trẻ, đang sống ở Hội An, Quảng Nam. Có một chị cán bộ mặc quần sọt, đeo súng lục, cỡi ngựa. Đó là lần đầu tiên ông nhìn thấy Việt Minh. Một hình tượng đẹp, oai vệ, và hiền từ. Rồi ông đi tham gia dự nghe tranh luận giữa nhóm Marx-xít và các Nhóm khác, ông thích lắm dù chưa hiểu gì nhiều. Và ông nói thêm, không biết “bao giờ cho đến ngày xưa”.

Bà nội là người đầu tiên nói cho tôi nghe đó là ngày Tết Độc Lập. Khi còn nhỏ tôi chưa hiểu Tết Độc Lập là gì, nhưng nghe nói tết thì thấy vui rồi. Bà tôi bảo đừng nói lại với ai “Ngày 2/9 là Tết Độc Lập”, vì nói vậy sợ Chính quyền (Sài Gòn) phạt. Ngày đó tôi sống ở Miền Nam với bà nội, cha mẹ lên chiến khu đi kháng chiến vệ quốc và đấu tranh cho thống nhất nước nhà. Sau ngày thống nhất đất nước 1975, năm nào cũng vậy, cứ đến ngày Tết Độc Lập thì cha tôi bảo các con phải về bên ông, cùng ăn với nhau một bữa cơm gia đình. Những lúc đó tôi thấy ông rất vui và hay kể chuyện về Ngày 2.9.1945.

Trước khi qua đời, vào lúc hấp hối, nội khoát tay bảo mọi người ra ngoài, chỉ giữ lại mình tôi. Bà nắm tay tôi và nói “ Tên nước của ta là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thủ đô là Hà Nội, lãnh tụ là Hồ Chí Minh. Bà mất rồi con nhớ lên núi tìm ba mẹ của con ở bên đó”. Nói xong câu ấy thì bà tắt thở. Đó là lời trăng trối của nội tôi - một bà mẹ Việt Nam anh hùng, liệt sĩ. Từ đó tôi bắt đầu biết thêm về cái tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hà Nội là thủ đô, Hồ Chí Minh là lãnh tụ. Về sau tôi cứ suy nghĩ, có một chính thể mà đến người như nội tôi trước khi mất còn trăng trối như vậy với con cháu thì chính thể ấy nhất định sẽ chiến thắng. Tôi tin như vậy và bắt đầu tìm hiểu nhiều lần về những chuyện liên quan đến cuộc Cách mạng tháng tám và ngày Tết Độc Lập của dân tộc.

Tên nước có chữ dân chủ. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam có tên như vậy. Chân phương và dễ hiểu. Trước đó là chế độ quân chủ và thuộc địa của Pháp nằm trong Liên bang Đông Dương (không còn tên Việt Nam). Sau này đổi lại thành tên “Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam”. Cũng Cộng hòa, còn XHCN thì thay cho từ Dân chủ. Có lần chúng tôi hỏi vì sao tên nước lại không còn từ dân chủ và được giải thích rằng cách gọi tên có

khác nhưng bản chất thì không thay đổi. Như vậy, XHCN tức là Dân chủ. Dân chủ phải là đặc trưng quan trọng nhất của XHCN. XHCN phải là nước dân chủ, mà phải là dân chủ ở một đẳng cấp cao. Không thực hiện dân chủ hóa là sai đường và mới là chệch hướng. Sự ức hiếp hoặc mất dân chủ với dân là làm sai lệch bản chất nhà nước mà Tuyên ngôn độc lập đã công bố.

Nước ta là nước dân chủ. Nhân dân là người chủ của đất nước. Hồ Chí Minh đã nói thế. Mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Nhà nước là của dân, có trách nhiệm bảo vệ và phục vụ nhân dân. Dân ủy quyền cho nhà nước và cán bộ nhà nước đứng ra quản lý đất nước và xã hội. Dân ủy quyền và không mất quyền. Khi mất lòng tin thì thu quyền lại và chọn người khác để ủy quyền. Lý thuyết là vậy. Thực tế cũng phải là vậy. Chưa được vậy thì phải quyết làm cho được vậy. Phải thủy chung son sắt với tinh thần bất diệt của cuộc cách mạng mà cha ông ta đã ngã xuống. Đó là lời thề thiêng liêng với non sông và các anh hùng liệt sĩ. Trước khi từ biệt cõi đời, trong di chúc của mình, Hồ Chí Minh căn dặn một lần nữa là phải “thực thi dân chủ rộng rãi” trong Đảng và trong xã hội. Thực thi chứ không phải lời nói hay khẩu hiệu. Người còn nhắc nhiều lần trong các bài viết bài nói, chỗ dựa của Đảng và Nhà nước là nhân dân vĩ đại.

Một cán bộ lão thành cách mạng, anh hùng lực lượng vũ trang, là người đã có mặt ở chiến trường miền nam suốt 21 năm từ 1954 đến 1975, trước khi qua đời, trong lần gặp cuối cùng, đã kể cho người con trai rằng thời chiến tranh, vào những lúc ác liệt và tàn khốc nhất, tại chiến trường khu 5, có nơi có lúc không còn chi bộ Đảng nữa, đảng viên đã hy sinh hoặc bị bắt tù đày, thì chính nhân dân ở nơi đó đã tự mình lập ra chi bộ Đảng để hướng dẫn đấu tranh. Và ông nói thêm, dân là vậy, Đảng là vậy, dân sinh ra Đảng, Đảng từ nhân dân mà ra chứ không phải ở đâu đến, càng không phải ở trên cao về. Ông nói lại với con trai mình chuyện ấy như một lời nhắn nhủ, một lời trấn trối trước lúc đi xa.

Trong thời quân chủ, ta đã có những lần mất nước, triều đình đã thua, bỏ chạy hoặc đầu hàng quân xâm lăng, nhưng nhân dân thì không đầu hàng, mất nước nhưng không mất làng, nhân dân cùng nhau chống giặc, các làng liên kết với nhau giành lại đất nước. Người ta có thể chiến thắng một đạo quân, nhưng không ai có thể chiến thắng một dân tộc nếu như họ thống nhất ý chí và cùng nhau chống giặc.

Dân chủ là cách tốt nhất để giữ nước và phát triển bền vững. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Mất dân chủ là sự bội ước với lời thề thiêng liêng của cuộc cách mạng. Dân chủ là tên nước và mệnh lệnh của cuộc sống. Mất dân chủ thực chất cũng là thúc đẩy sự bất bình của dân chúng và tạo cơ hội cho lực lượng chống đối cực đoan. Để thực thi dân chủ thì các cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm giải trình và bảo đảm sự minh bạch về thông tin. Mọi sự ức hiếp nhân dân, ở nơi này và nơi kia, cũng như mọi biểu hiện mất dân chủ đều đáng phê bình, lên án và tùy theo mức độ nghiêm trọng mà trừng trị, đó mới là một nhà nước của dân.

Mục tiêu dân chủ đã nêu ra từ ngày đầu lập nước. Đảng Cộng sản Việt Nam cũng xác định vấn đề dân tộc và dân chủ là mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng nhất từ khi lập Đảng vào năm 1930. Vậy mà mãi đến nay, đã 75 năm lập nước và 90 năm lập đảng rồi, ta vẫn chưa hoàn thành mục tiêu trở thành một nước dân chủ. Thậm chí vẫn còn khá xa. Nguyên nhân nào đã làm cho bước tiến về sau bị chậm lại? Phải chăng là do sự tha hóa của bản thân quyền lực, chưa chọn được một đội ngũ cán bộ đủ tầm cao và độ chín về văn hóa như thời bác Hồ đã chọn, chưa có đủ thể chế để kiểm soát quyền lực và thực thi dân chủ, nhiều vấn đề về văn hóa và khoa học đã bị chính trị hóa bởi các quyết định của cơ quan này, cơ quan khác, làm cho không còn nền tảng và có cơ sở chắc chắn cho các quyết sách ứng xử, lại chậm đổi mới và cải cách trên thực tế dù đường lối đã có nêu ra.

Quyền lực bao giờ cũng có hai mặt. Đó là công cụ rất hữu hiệu để giúp dân, giúp nước, nếu như nó được trao cho những người có đủ nhân cách văn hóa. Mặt khác, nó sẽ làm tha hóa những con người sử dụng nó nếu như họ không đủ nhân cách văn hóa, đặc biệt là khi nhà nước và xã hội thiếu thể chế và cơ chế kiểm soát quyền lực. Thậm chí có người lúc đầu chưa có quyền lực thì không xấu, nhưng sau đó không lâu, khi đã có quyền lực thì hư hỏng, thậm chí rất nhanh. Sự tha hóa ấy, do quyền lực gây ra, người ta gọi là tha hóa quyền lực. Khi bị tha hóa quyền lực thì con người ta không cần chân lý, dễ quên đi đạo lý, quên cả những người đã cưu mang giúp đỡ và trao quyền lực cho mình. Đúng ra thì phải là đức trọng quyền cao. Phải có đức trọng mới có quyền cao. Mà đức phải cao hơn quyền. Chứ không phải chức trọng quyền cao như nhiều người vẫn nói. Nếu đức ít mà trao quyền nhiều thì đó chính hiệu là tha hóa, nguyên nhân quan trọng bậc nhất của tha hóa quyền lực.

Khi thiếu thể chế kiểm soát quyền lực, cộng với những cán bộ được lựa chọn không đúng, thiếu độ chín về nhân cách văn hóa thì dễ quên đi lời thề với nước non, quên mục tiêu lý tưởng cần phấn đấu. Dùng ý chí chủ quan để soi xét và ứng xử, không trên cơ sở vững chắc của tư duy khoa học và nền tảng của tinh hoa văn hóa, thì thậm chí có thể dẫn dắt cả một cộng đồng đi sai đường mà cứ nghĩ, cứ cho là mình đúng. Rồi cứ thể bảo thủ, không chịu đổi mới và cải cách, trong khi thế giới khách quan đã khác trước rất nhiều và đang tiếp tục thay đổi từng ngày.

Tên nước còn có chữ Cộng hòa. Nền cộng hòa nào đúng bản chất thì cũng đều phải gắn với nhà nước pháp quyền. Luật pháp phải có quyền uy tối thượng, chứ không phải cá nhân ai hay một tập thể nhỏ nào được đứng trên pháp luật. Nhưng pháp quyền ấy là của ai? Ngày xưa ở phương đông nếu tôi không nhớ nhầm thì Tần Thủy Hoàng đã nói đến pháp quyền của nhà nước. Nhưng đó là nhà nước của vua, chứ không phải của dân. Dân là “thần dân”, dân của vua, chứ không phải dân là chủ của nước. Vậy nên pháp quyền nói ở đây phải là pháp quyền của dân quyền. Dân phải thật sự làm chủ đất nước. Quyền lập hiến thuộc về nhân dân. Dân có quyền tham chính. Pháp luật phải bảo vệ các quyền và lợi ích của người dân. Dân cử ra Quốc hội và người đứng đầu quốc gia để thi hành hiến pháp, ban hành các luật tuân theo hiến pháp ấy để thực thi. Trong đó phải xây dựng một nhà nước với thể chế bảo đảm dân chủ thật sự và có biện pháp kiểm soát quyền lực chặt chẽ để không ai có thể lợi dụng cho mục đích có hại đối với quyền lợi quốc gia, trong đó có việc phân quyền độc lập tương đối và có kiểm soát lẫn nhau cho các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp - cái mà ngày nay nhiều người vẫn gọi là “Tam quyền phân lập”, dù cách gọi đó vẫn chưa phản ánh đúng nội hàm của vấn đề.

Độc lập, tự do, hạnh phúc

Gắn với tên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ngày ấy còn có tiêu đề Độc lập, tự do và hạnh phúc. Độc lập dân tộc là mong ước nghìn đời của các thế hệ người Việt Nam từ thuở Vua Hùng và Bà Trưng, Bà Triệu. Vì nền độc lập của nước nhà mà các anh hùng dân tộc đã đứng lên cứu nước như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Tên tuổi của họ sẽ còn sống mãi với non sông. Chiến đấu kiên cường, anh dũng để giành và giữ nền độc lập cho dân tộc là nhiệm vụ thiêng liêng của các thế hệ người Việt Nam.

Nhưng nếu nước độc lập mà nhân dân không được hưởng tự do và hạnh phúc thì độc lập cũng chưa có nghĩa lý gì. Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày đó đã khẳng định quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc của nhân dân. Đó là những tư tưởng tiến bộ từ Phương Tây và cũng là tư tưởng chính thống của Hồ Chí Minh. Chân lý ấy sẽ trường tồn. Nước dân chủ thì dân phải được tự do. Dân chủ và tự do tuy hai mà một. Không thể dân chủ mà mất tự do. Không thể tự do mà không dân chủ. Độc lập là để có tự do và hạnh phúc. Tự do và hạnh phúc là mục đích của độc lập. Tự do mang giá trị vĩnh hằng đối với cuộc sống của con người. Sau khi được sống, con người trước hết là cần tự do. Tự do mang lại hạnh phúc. Con người hạnh phúc nhất khi được tự do. Tự do là để được sống theo đúng nghĩa của từ ấy. Sống mà không được tự do thì chưa phải là sống. Khi chưa có tự do cho mỗi cá nhân thì cả một dân tộc trở nên thụ động, bị kìm hãm phát triển do mất sức mạnh nội sinh.

Để có tự do và hạnh phúc thì dân tộc và đất nước phải phát triển, không thể có con đường khác thay thế. Mọi sự phát triển đều do con người tạo ra. Tự do mới có thể và là động lực quan trọng nhất để phát triển bền vững. Tự do sẽ giải phóng năng lực của con người khỏi mọi sự kìm hãm - nhân tố quyết định sự phát triển, đồng thời cũng là mục đích của sự phát triển vì con người. Tự do đem lại sự phát triển của con người. Con người làm nên sự phát triển của đất nước. Và đến lượt nó, sự phát triển sẽ đem lại tự do lớn hơn cho con người.

Dân tộc ta trong lịch sử đã nhiều lần mất độc lập và mất nước, thậm chí rất dài đến cả ngàn năm. Mất nền độc lập cũng là mất nước. Nguyên nhân chủ yếu của việc mất nước đó không phải do nước ta nhỏ, càng không phải do nước ta thiếu anh hùng, mà là do ta không phát triển, bị lạc hậu không đủ sức tự vệ. Cụ Phan Châu Trinh từ lâu đã nói điều này. Mất nước rồi, bị nô lệ rồi, bằng sự anh hùng và nhiều máu xương ông cha ta đã giành lại nước. Giành lại được nước rồi nhưng vẫn không phát triển và lại mất nước thêm lần nữa, vì nguyên nhân chính chưa được khắc phục. Cứ thế, lặp đi lặp lại nhiều lần. Phát triển không chỉ là yêu cầu tiến lên mà còn là yêu cầu tất yếu để tồn tại của một dân tộc và quốc gia độc lập, văn hiến.

Tuyên ngôn độc lập đã ba phần tư thế kỷ rồi, nhưng mãi tới nay nền độc lập của nước nhà vẫn chưa thể đã hoàn toàn yên tâm vững chắc. Tình hình Biển Đông và quan điểm, thái độ của nhà cầm quyền Phương Bắc đã nhắc ta phải luôn cảnh giác. Ngay cả việc lệ thuộc

một số mặt về kinh tế cũng không thể chủ quan. Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế. Trong thời đại ngày nay, hoàn toàn có thể một quốc gia nào đó bị mất độc lập không nhất thiết phải bằng thua-thắng của một cuộc chiến tranh quân sự, mà có khi chỉ bằng sự thua thiệt trong cạnh tranh kinh tế.

Có ý kiến cho rằng, ngày xưa nước ta đã bị mất nước và bị nô lệ một nghìn năm nhưng dân tộc ta vẫn không bị Phương Bắc đồng hóa. Trong khi rất nhiều dân tộc khác khi bị nô lệ trực tiếp hơn 200 năm liên tục thì bị đồng hóa về căn bản. Nhân loại chỉ có vài ba nước có sức sống kỳ diệu như Việt Nam. Một dân tộc bất diệt và trường tồn. Không có sức mạnh nào hủy diệt hoặc đồng hóa được. Vậy thì ngày nay nước ta đã mạnh hơn rất nhiều so với thuở lạc hậu xa xưa, chẳng có gì phải sợ người khác có thể đồng hóa Việt Nam. Tự tin là cần thiết nhưng mất cảnh giác thì lại nguy hiểm.

Lý lẽ trên mới nghe qua cảm thấy đúng, nhưng thực ra là sự chủ quan có thể dẫn đến lâm nguy đối với cơ đồ. Trong lịch sử hàng nghìn năm, lãnh đạo nước ta của các thời kỳ trước kia đã từng không ít lần chủ quan, mất cảnh giác, cả tin mà phải trả giá rất đắt, bị lâm vào thế trận của Phương Bắc và kể cả bị mất nước. Ngày nay và thuở trước điều kiện rất khác nhau kể cả thời cơ và nguy cơ trong công cuộc giữ nước. Thời cha ông ta chống xâm lược phong kiến phương Bắc, cả họ và ta đang cùng một nền văn minh xét về mặt kỹ thuật.

Sau mấy chục năm qua giữa họ và ta đã kéo dài khoảng cách. Bây giờ họ đã tự tạo ra được những phương tiện chiến tranh hiện đại và nguồn tài chính lớn mà nước ta chưa làm được. Điều kiện di cư, nhập cư, định cư cũng rất khác trước. Các phương tiện di chuyển người hàng loạt cũng khác hẳn ngày xưa. Chỉ sau vài tiếng đồng hồ là có thể di chuyển rất nhiều người từ nước này sang nước khác. Với một nước rất đông người, chỉ cần một tỷ lệ nhỏ cũng đủ tràn ngập lãnh thổ của những nước nhỏ hẹp về không gian. Cộng đồng người sẽ quyết định văn hóa và ngôn ngữ. Sự thay đổi văn hóa và ngôn ngữ có ý nghĩa quyết định đối với việc bị đồng hóa hay không bị đồng hóa.

Điểm lại các vấn đề có tính mục tiêu chiến lược về dân chủ, cộng hòa, độc lập, tự do và hạnh phúc đã đặt ra từ cuộc Cách mạng và Quốc Khánh của Mùa Thu năm đó để không quên, không xa rời mục tiêu chiến đấu của cả dân tộc. Đó là những vấn đề cốt lõi, trong số ấy, dân chủ là vấn đề căn bản và cốt lõi nhất, vừa là mục tiêu vừa là động lực, sẽ tạo nên thành công bền vững cho tất cả các lĩnh vực

khác. Các mục tiêu và nội dung đó đã được nói đến từ lâu, tưởng như đã cũ rồi, nhưng vẫn còn nguyên đó tính thời sự, vừa chiến lược, vừa mang tính khẩn trương cấp bách. So với 75 năm trước, bây giờ đất nước đã có một bước tiến rất đáng kể trên nhiều mặt. Tuy nhiên, các mục tiêu nêu ra ngày đó đến nay vẫn chưa thực hiện xong, mà còn phải phấn đấu rất nhiều nữa, cho hôm nay và cho mai sau.

Đổi mới, cải cách

Trong di chúc, Bác Hồ còn dặn lại phải tổ chức tốt cuộc chiến đấu không lùi để chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng và tạo ra cái mới mẻ tốt tươi. Tôi hiểu và nghĩ rằng đó phải là một công cuộc đổi mới, cải cách lớn lao và căn bản. Đường lối đổi mới đã được nêu ra 35 năm trước. Tiếp theo là các chủ trương và giải pháp về đổi mới kinh tế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp và lập pháp, đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà, đổi mới các dịch vụ công và nhiều lĩnh vực quản lý xã hội khác... Ít năm gần đây cũng đã có chủ trương phải đổi mới đồng bộ, kể cả trong lĩnh vực chính trị.

Tuy nhiên đến nay nhìn lại tổng thể thì có thể nói rằng, đổi mới về kinh tế được triển khai sớm nhất, được thực hiện nhiều nhất, nhưng cũng mới đi được nửa đường. Mười năm đầu khí thế tăng lên mạnh mẽ, về sau thì chậm lại, giảm động lực, có mặt đập dừng, không nhất quán. Kinh tế thị trường vẫn chưa hoàn chỉnh và đồng bộ. Các thành phần kinh tế và các doanh nghiệp thì vừa phải bình đẳng lại vừa phải có thành phần chủ đạo và doanh nghiệp then chốt? Kinh tế thì nhiều thành phần, nhưng sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu là đất đai thì chỉ của toàn dân và không có người chủ cụ thể. Còn lĩnh vực văn hóa-giáo dục-khoa học và chính trị thì đổi mới rất chậm chạp, không đồng bộ và bị lệch pha so với kinh tế.

Sau gần 30 năm có chủ trương đổi mới, đến nhiệm kỳ XI, cách đây hơn 6 năm, mới có chủ trương về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Giáo dục phổ thông bắt đầu từ chương trình. Giáo dục đại học là vấn đề tự chủ và chất lượng. Sự lựa chọn đó là đúng nhưng triển khai chậm chạp, cũng lại bị chập chờn, nửa vời và thiếu nhất quán. Cải cách hành chính nhìn chung chưa có kết quả đáng kể. Thủ tục vẫn rườm rà và chưa đủ chặt chẽ. Bỏ thủ tục ở khâu này thì lại sinh ra ở khâu khác. Cải cách tư pháp cũng đã làm không ít nhưng vẫn chưa tạo được sự chuyển biến căn bản. Cần phải có cách tiếp cận mới đối với lĩnh vực hành pháp và tư pháp.

Nhiều ý kiến cho rằng, công cuộc đổi mới cần phải được tiếp tục một cách mạnh mẽ, căn bản và đồng bộ hơn. Đầu tiên cần suy nghĩ về phương hướng chung trong mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa; giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, để trên cơ sở đó mà có cái nhìn tổng thể và lựa chọn những khâu đột phá. Ta hay nói kinh tế là trung tâm, văn hóa là nền tảng thì không sai nhưng mối quan hệ giữa chúng nên giải quyết thế nào? Nghe ra cái gì cũng quan trọng cả, nhưng cái gì trước cái gì sau, đột phá ở đâu, hay tiến hành đồng thời? Mấy chục năm nay ta đã bắt đầu và đi trước ở lĩnh vực kinh tế, cũng không cần bàn nhiều về việc đã qua, nhưng còn bây giờ trở đi thì sao? Ta vẫn thường nói “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” đã thật sự ổn chưa, có cần điều chỉnh gì không?

Kinh tế do con người làm ra. Kinh tế muốn phát triển bền vững thì việc phát triển con người phải đi trước một bước, không nên để bị động ngược lại, phải đối phó chấp vá làm hỏng chiến lược về con người, và từ đó tác động ngược lại gây khó khăn hoặc làm hỏng kinh tế và cả môi trường và văn hóa nữa. Mặt khác, đổi mới kinh tế đã đi trước một bước, đang có lệch pha với văn hóa, cần phải khắc phục tình trạng này. Nhưng nói vậy không có nghĩa là kinh tế cứ đứng đó, để đợi cho văn hóa lên bằng rồi sẽ tiếp tục cùng đi. Mà nên nghĩ rằng, bây giờ cần tập trung hơn cho đổi mới trên lĩnh vực văn hóa, trước nhất là chiến lược con người - đổi mới căn bản nền giáo dục.

Kinh tế vẫn cần tiếp tục cải cách theo hướng kinh tế thị trường xã hội, đầy đủ và đồng bộ; thật sự bình đẳng giữa các thành phần, không cần ấn định thành phần nào là chủ đạo, càng không phân biệt đối xử giữa chủ đạo và không chủ đạo, tất cả cứ theo quy luật khách quan, do hiệu quả thực tế dẫn đến sự phát triển, thành phần nào hiệu quả hơn, phát triển hơn thì tự nhiên sẽ có vai trò và vị trí quan trọng; đất đai cần có đa sở hữu; khuyến khích và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong nước lập nghiệp và phát triển; đầu tư nước ngoài cần tiếp tục mở cửa có lựa chọn, kiểm soát công nghệ lạc hậu và gây hại cho môi trường, khuyến khích công nghệ cao và giá trị gia tăng nhiều; thúc đẩy phát triển trung chuyển hàng không và hàng hải, phát huy lợi thế về vị trí địa lý; hình thành trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Tiếp tục hội nhập rộng hơn, áp dụng các thông lệ quốc tế phù hợp, đồng thời triển khai các giải pháp về phát triển nội lực và tự cường.

Mặt khác, phải tập trung hơn, giành nhiều tâm huyết và công sức hơn, cho việc đẩy mạnh đổi mới căn bản nền giáo dục theo hướng “nhân bản, khai sáng và phát triển”; bám chắc mục tiêu xây

dựng nhân cách, phát triển năng lực người học, nâng cao chất lượng đầu ra và xây dựng hệ thống giáo dục mở, thực học với các yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, bình đẳng và thống nhất; thực hiện tự chủ đại học và tự do học thuật. Về xây dựng nhân cách, cần quan tâm hàng đầu tính trung thực, biết tự trọng, cầu thị, tinh thần dân tộc-yêu nước và lòng nhân ái. Về phát triển năng lực, chú ý hàng đầu về năng lực tư duy độc lập, khả năng tổ chức công việc và kỹ năng nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục mở sẽ gắn với tư duy mở, chương trình mở, liên thông và kết nối, truy cập mở, dữ liệu mở, cấp phép mở, nắm chắc khâu quản lý và kiểm định chất lượng đầu ra.

Nói “đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” thì cũng không sai. Nhưng điều quan trọng nhất ở đây là lãnh đạo như thế nào, quản lý như thế nào để nhân dân có thể làm chủ thật sự được; còn lãnh đạo và quản lý theo cách khác thì nhân dân sẽ không thể làm chủ, nói “làm chủ” nhưng không thực tế. Nên chăng cần điều chỉnh theo hướng “đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý để nhân dân làm chủ”, tức là sự lãnh đạo và quản lý ấy phải nhằm mục đích, phải đạt yêu cầu, phải theo nguyên tắc đầu tiên, quan trọng nhất là bảo đảm cho nhân dân được thực sự làm chủ. Quyền tối cao thuộc về người chủ đất nước là nhân dân.

Trên cơ sở đó, rà soát lại để bổ sung, điều chỉnh và ban hành mới các luật và điều luật về bảo đảm quyền tự do, quyền con người, thực thi dân chủ và kiểm soát quyền lực. Phân quyền cho các nhánh quyền lực nhà nước theo hướng bảo đảm độc lập và cân bằng tương đối, không tập trung quyền lực cao nhất cho một nhánh hay tổ chức nào và có trách nhiệm kiểm soát (chéo) để giám sát lẫn nhau. Xây dựng tư pháp độc lập, tăng cường tranh tụng tại tòa, người dân được làm những gì pháp luật không cấm, còn cán bộ và cơ quan nhà nước thì chỉ được làm những gì pháp luật yêu cầu và cho phép. Nâng vai trò của các tổ chức dân sự và công luận, báo chí. Ban hành luật về quyền lập hội. Báo chí được mở rộng quyền hạn trong phản biện chính sách và chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt về các hành vi sai trái (như vu cáo, xuyên tạc, xúc phạm tự do và danh dự của cá nhân và tổ chức). Tinh gọn tối đa bộ máy hành chính. Tách hẳn tất cả biên chế hoạt động sự nghiệp ra khỏi khu vực hành chính. Cắt giảm mạnh các bộ phận và các chức năng trùng lặp, dư thừa và trung gian, trong bộ máy nhà nước và kể cả hệ thống chính trị nói chung. Giáo dục kỹ đạo đức và trách nhiệm công chức, có hiểu biết và ý thức cao trong việc sống và làm việc với nhân dân. Nghiêm cấm tuyệt đối việc ức hiếp dân, gây khó dễ cho dân bằng cách này và cách khác. Tập trung

tim giải pháp để nâng lương cho công chức hành chính, bảo đảm cho họ đủ sống bằng lương do nhà nước cấp, không để họ phải sống chính bằng nguồn thu nhập không chính đáng.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và phương pháp lựa chọn cán bộ. Ngày xưa, khi chưa có quyền lực, Đảng đã lãnh đạo bằng cách thuyết phục nhân dân thông qua các giá trị văn hóa (chủ trương hợp lòng dân, nêu tấm gương về đạo đức và sự hy sinh). Ngày ấy Đảng đã rất thành công. Khi đã có chính quyền, nắm quyền lực trong tay, nhất là thời kỳ sau khi đã thống nhất nước nhà và thực hiện xây dựng đất nước trong hòa bình, thì các tổ chức và đảng viên của Đảng đã lãnh đạo nhân dân bằng cách sử dụng nhiều biện pháp hành chính và quyền lực. Đó không phải là việc tốt nên làm. Đảng là giá trị chứ không phải quyền lực, khác với nhà nước được dân ủy quyền sử dụng quyền lực để bảo vệ nhân dân và đất nước. Đảng cần đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo theo hướng bằng giá trị văn hóa và phương pháp thuyết phục. Lâu nay nhiều nghị quyết của Đảng đã có chủ trương về đổi mới phương thức lãnh đạo, cần chỉ rõ ra các nội dung cụ thể và giải pháp đổi mới, đồng thời tổ chức thực hiện cho tốt thì nhất định sẽ thành công.

Công tác cán bộ là khâu yếu nhiều nhiệm kỳ. Ba mươi năm trước đã thấy đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân đối với các khuyết điểm trong công việc. Nhưng sáu nhiệm kỳ qua cơ bản vẫn làm theo cách cũ, cũng chủ yếu là do lãnh đạo cấp ủy lựa chọn và sắp xếp theo ý muốn của mình. Tiêu chuẩn cán bộ nêu ra thì nhiều nhưng vẫn chung chung và trừu tượng. Nhiều lần thảo luận và cho rằng, đánh giá cán bộ là khâu khó và yếu nhất. Đánh giá không chính xác thì làm sao mà bố trí đúng? Đó là chưa kể sự tác động của tiêu cực. Nhiệm kỳ XII này mặc dù lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương thật sự có mong muốn đổi mới, cũng đã làm nhiều việc cần làm, nhưng đây là khâu yếu đã lâu ngày thành “bệnh nặng”, nên chưa thể chuyển biến nhiều. Cần phải có cách tiếp cận mới. Mở rộng dân chủ trong ứng cử đề cử, thực hiện tranh cử thực chất. Bầu một chức danh chủ chốt phải có nhiều ứng cử viên. Ứng cử viên phải công khai nêu lên và giải thích rõ chương trình công việc của mình, tranh luận với nhau và để mọi người bình luận. Trong nhiệm kỳ làm việc cán bộ phải có trách nhiệm giải trình để minh bạch thông tin, trước tập thể và trước công luận.

Trên đây là một số ý kiến, vừa nhìn lại vừa nghĩ tới, đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Nhân kỷ niệm lần thứ 75 ngày Quốc Khánh nước nhà, tôi xin thắp một nén hương lên bàn thờ

các anh hùng liệt sĩ và xin ghi lại những lời này để chuyển đến bạn bè, người thân và bạn đọc cùng suy ngẫm ./.

(Đây là bài viết nhân dịp kỷ niệm 75 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và góp ý cho nội dung Đại hội XIII của Đảng CSVN)

Quảng Nam ngày 02 tháng 9 năm 2020

© *Thời Đại Mới*